

Bản án số: 01/2019/HS-ST

Ngày: 15-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Phước Hậu - Giáo viên, Phó Phòng GD-ĐT huyện Lai Vung.

Ông Nguyễn Phát Triển - UB Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Lai Vung.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại khu vực chợ Ngã Năm Cây Trâm, thuộc ấp L A, xã L T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/TLST-HS, ngày 11 tháng 12 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm: 1998, tại: Đồng Tháp; Tên gọi khác: T U B; Nơi cư trú: ấp H N, xã L T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: ấp L Đ, xã L T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn U và bà Nguyễn Thị L; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 22/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn chấp hành xong ngày 08/12/2017; Nhân thân: Ngày 28/10/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”, chấp hành xong bản án ngày 08/9/2016, khi phạm tội T chưa thành niên nên đương nhiên được xóa án tích; Bị bắt phạm tội quả tang ngày 29/6/2018, bắt tạm giữ từ ngày 30/6/2018 đến ngày 06/7/2018, tạm giam từ ngày 06/7/2018 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thị Huỳnh N - sinh năm: 2002 (có mặt tại phiên tòa); Trú tại: ấp L P, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Huỳnh N:*

Nguyễn Văn N - sinh năm: 1952, ông nội ruột (vắng mặt tại phiên tòa); Trú tại: ấp L P, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn Đ - sinh năm: 1995 (vắng mặt tại phiên tòa); Trú tại: ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Võ Văn M - sinh năm: 1998 (vắng mặt tại phiên tòa); Trú tại: ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Ngô Quốc Q - sinh năm: 2001 (có mặt tại phiên tòa); Trú tại: KDC K 2, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Trần Thanh T - sinh năm: 1998 (vắng mặt tại phiên tòa); Trú tại: ấp L Đ, xã L T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Phạm Tấn A - sinh năm: 1993 (vắng mặt tại phiên tòa); Trú tại: ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

6. Nguyễn Văn C - sinh năm: 1993 (vắng mặt tại phiên tòa); Trú tại: ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

7. Trần Văn U - sinh năm: 1971 (có mặt tại phiên tòa); Trú tại: ấp H N, xã L T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Ngô Quốc Q:*

Phạm Thị D - sinh năm: 1983, mẹ ruột (có mặt tại phiên tòa); Trú tại: KDC K 2, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 29/6/2018, tại nhà của ông Trần văn U (cha của bị cáo Trần Văn T) thuộc ấp L Đ, xã L T, huyện Lai Vung, Võ Văn M đến hỏi Trần Văn T mua bạch ma túy giá 300.000 đồng, T đồng ý bán và lấy bạch ma túy đưa cho M, M nhận ma túy để trên giường ngủ của T và lấy tiền trả cho T 500.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng tiền mua ma túy M thiếu T ngày 27/6/2018) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung bắt quả tang và thu giữ vật chứng, T sản sau:

- 01 bạch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, thu trên giường ngủ của Trần Văn T, sát chỗ ngồi của M, được niêm phong ký hiệu A1.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có chữ STING, 01 cây nỏ bằng thủy tinh, 01 nắp chai nhựa màu đỏ có gắn ống hút màu đen; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 04 quẹt gas; 01 ống hút bằng nhựa màu đen; 01 điện thoại di động màu đen có chữ NOKIA, số sê ri: 357422045534190, số IMEI: 357422/04/553419/0; 01 điện thoại di động màu vàng, mặt sau có chữ OPPO, màn

hình đã bị bể, số IMEI1: 866346038707915, số IMEI2: 866346038707907 và 1.050.000 đồng (trong đó có 500.000 đồng tiền T bán ma túy cho M).

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 30/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung tiếp tục khám xét chỗ ở của Trần Văn T ở ấp L Đ, xã L T, huyện Lai Vung thu giữ 01 bịch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng trên đầu tủ thờ phía bên phải từ ngoài nhìn vào có tấm vải đậy lên, được niêm phong ký hiệu A2.

Tiến hành làm việc với Trần Văn T thì T khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy, trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6/2018, T mua ma túy ở Ngã ba Đô Thị P H của một người tên H (tự là H C) đem về sử dụng và phân chia ra bịch nhỏ bán cho Trần Thành T 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng, bán cho Nguyễn Văn Đ 01 bịch ma túy giá 250.000 đồng, bán cho Võ Văn M 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng. Ngoài ra, T còn nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện khác Nng T không nhớ cụ thể.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung tiến hành điều tra đã chứng minh được trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6/2018, T bán ma túy cho Nguyễn Văn C 02 lần mỗi lần 01 bịch, mỗi bịch giá 200.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn Đ 04 lần mỗi lần 01 bịch (trong đó 01 bịch 200.000 đồng, 02 bịch mỗi bịch 250.000 đồng, 01 bịch 300.000 đồng); bán cho Trần Thanh T 02 lần mỗi lần 01 bịch, mỗi bịch giá 300.000 đồng; bán cho Võ Văn M và Phạm Tấn An 01 bịch giá 250.000 đồng (trong đó M đã trả cho T 150.000 đồng, Tấn An còn thiếu lại 100.000 đồng).

Tại Kết luận giám định số 448/KL-KTHS ngày 01/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong gói giấy (bao thư) ghi ký hiệu A1 nêu trên gửi đi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,0291gam, loại Methamphetamine.

Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong gói giấy (bao thư) ghi ký hiệu A2 nêu trên gửi đi giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,6299gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS, ngày 11/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Trần Văn T ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo yêu cầu trả lại điện thoại di động OPPO màu vàng, màn hình đã bị bể cho Nguyễn Thị Huỳnh N vì đây là điện thoại T mượn của Huỳnh N, còn điện thoại di động NOKIA bị cáo có sử dụng trong việc bán ma túy cho M không yêu cầu gì; về các T sản và vật chứng khác bị cáo cũng không yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày điện thoại di động OPPO màu vàng, màn hình đã bị bể là Huỳnh N cho bị cáo T mượn, Huỳnh N yêu cầu nhận lại.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng N cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Trần Văn T đã có hành vi mua ma túy của một người tên H (tên thường gọi H C) đem về sử dụng và phân nhỏ ma túy ra bán lại nhiều lần cho nhiều người nghiện trên địa bàn huyện Lai Vung nhằm mục đích vụ lợi cá nhân, khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Trần Văn T từ 07 năm đến 09 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị tuyên phạt tiền đối với Trần Văn T từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và T sản thu giữ: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

+ Tinh thể rắn trong gói giấy (bao thư) ghi ký hiệu A1 đã sử dụng hết cho công tác giám định, được niêm phong ghi KLGĐ số 448/A1 ngày 01/7/2018, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên: Trương Minh V và Nguyễn Văn Thắng E.

+ Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong gói giấy ghi ký hiệu A2 có khối lượng 0,6123 gam.

+ Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa có chữ STING, 01 cây nỏ bằng thủy tinh, 01 nắp chai nhựa màu đỏ có gắn ống hút màu đen); 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 04 que gas; 01 ống hút bằng nhựa màu đen.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động màu đen có chữ NOKIA, số sê ri: 357422045534190, số IMEI: 357422/04/553419/0 đã qua sử dụng của Trần Văn T sử dụng vào việc mua bán ma túy.

+ Buộc Trần Văn T nộp 3.200.000 đồng là tiền bán ma túy có được.

Trả lại cho Trần Văn T 550.000 đồng, Nng tạm giữ để đảm bảo giai đoạn thi hành án.

Trả lại cho Nguyễn Thị Huỳnh N 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng bị bể màn hình.

(Vật chứng và T sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

- Bị cáo Trần Văn T thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng N tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, T liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Trần Văn T đã có hành vi mua ma túy của một người tên H (tên thường gọi H C, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đem về để sử dụng và phân nhỏ ra để bán lại nhiều lần cho nhiều đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn huyện nhằm mục đích thu lợi. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Trần Văn T có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” phạm vào điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên; ...”.

Ngoài ra tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ T sản”.

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi của bị cáo Trần Văn T là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước, qua đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên gánh nặng cho xã hội, gây tha hóa biến chất một bộ phận nhân dân đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động công khai N ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Xét tính

chất, mức độ, ý thức và hậu quả phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng N bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Đối với người tên H (tên thường gọi H C) có hành vi bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đang điều tra, xác minh, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng và T sản thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Tình thể rắn trong gói giấy (bao thư) ghi ký hiệu A1 đã sử dụng hết cho công tác giám định, gói giấy (bao thư) được niêm phong ghi KLGD số: 448/A1, ngày 01/7/2018, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên: Trương Minh V và Nguyễn Văn Thắng E.

+ Tình thể rắn còn lại sau giám định trong gói giấy (bao thư) ghi ký hiệu A2, có khối lượng 0,6123 gam, được niêm phong ghi KLGD số: 448/A2, ngày 01/7/2018. có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên: Trương Minh V và Nguyễn Văn Thắng E.

+ Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 cây nỏ bằng thủy tinh, 01 chai nhựa có chữ Sting, 01 nắp chai nhựa màu đỏ có gắn ống hút màu đen; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 04 ống quẹt gas bằng nhựa; 01 ống hút bằng nhựa màu tím, trắng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen có chữ NOKIA, số sê ri: 357422045534190, số IMEI: 357422/04/553419/0 đã qua sử dụng của Trần Văn T dùng vào việc mua bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 550.000 đồng, Nng tạm giữ để đảm bảo giai đoạn thi hành án.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Huỳnh N 01 điện thoại di động màu vàng gold, mặt sau điện thoại có chữ OPPO, mặt màn hình đã bị bể, số IMEI1: 866346038707915, IMEI2: 866346038707907, vì không liên quan đến vụ án.

(Tất cả vật chứng và T sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[7] Sung vào ngân sách Nhà nước: Bị cáo Trần Văn T có nghĩa vụ nộp 3.200.000 đồng tiền thu lợi từ việc bán ma túy từ tháng 4 đến tháng 6/2018 (Bán cho M tổng cộng 02 lần là 500.000 đồng; bán cho T tổng cộng 03 lần là 900.000 đồng; bán cho Đ tổng cộng 05 lần là 1.250.000 đồng; bán cho C 02 lần là 400.000 đồng; bán cho M với An 01 lần là 250.000 đồng, Nng An thiếu lại 100.000 đồng).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2018.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2. Buộc bị cáo Trần Văn T nộp 3.200.000 đồng tiền thu lợi từ việc bán ma túy.

3. Về xử lý vật chứng và T sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Tinh thể rắn trong gói giấy (bao thư) ghi ký hiệu A1 đã sử dụng hết cho công tác giám định, gói giấy (bao thư) được niêm phong ghi KLGD số: 448/A1, ngày 01/7/2018, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên: Trương Minh V và Nguyễn Văn Thắng E.

+ Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong gói giấy (bao thư) ghi ký hiệu A2, có khối lượng 0,6123 gam, được niêm phong ghi KLGD số: 448/A2, ngày 01/7/2018, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên: Trương Minh V và Nguyễn Văn Thắng E.

+ Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 cây nỏ bằng thủy tinh, 01 chai nhựa có chữ Sting, 01 nắp chai nhựa màu đỏ có gắn ống hút màu đen; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 04 ống quẹt gas bằng nhựa; 01 ống hút bằng nhựa màu tím, trắng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen có chữ NOKIA, số sê ri: 357422045534190, số IMEI: 357422/04/553419/0 đã qua sử dụng của Trần Văn T.

- Trả lại cho Trần Văn T 550.000 đồng, Nng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo giai đoạn thi hành án.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Huỳnh N 01 điện thoại di động màu vàng gold, mặt sau điện thoại có chữ OPPO, mặt màn hình đã bị bể, số IMEI1: 866346038707915, IMEI2: 866346038707907.

(Tất cả vật chứng và T sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/01/2019. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Út